

Số: /BVSKTT-DCLS  
V/v đề nghị báo giá vật tư y tế,  
hoá chất, sinh phẩm lần 2.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán cung cấp vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ điều trị tại Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh năm 2025 lần 2, với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh; Địa chỉ: số 08 đường Đồng Môn - KP. Bắc Quý - P. Thạch Quý - TP Hà Tĩnh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Nguyễn Thị Kim Vui; Chức vụ: Trưởng khoa Dược - CLS; SĐT: 0915007776;

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nơi nhận địa chỉ: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh; Số 08 đường Đồng Môn - KP. Bắc Quý - P. Thạch Quý - TP Hà Tĩnh. (Mọi thắc mắc xin liên hệ: Bà Nguyễn Thị Kim Vui, Trưởng khoa Dược - CLS. SĐT: 0915007776 )

Nhận qua email: [benhviensuckhoetamthanhatinh@gmail.com](mailto:benhviensuckhoetamthanhatinh@gmail.com).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 11/3/2025 đến trước ngày 21/3/2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày đơn vị gửi báo giá.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

#### Phần 1: Vật tư y tế

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất đầu thầu
1	Bông gạc đắp vết thương 6cm*10cm tiệt trùng	Được sản xuất từ 2 lớp gạc không dệt hút nước (70% vicose + 30% polyester) Lớp ngoài là 1 lớp bông xơ tự nhiên thấm nước (100% cotton) lớp giữa được làm từ bông y tế 100% bông xơ tự nhiên, kích thước 6cm*10cm. Các thông số kỹ thuật- Độ acid bazo: trung tính - Tinh bột và dextrin: không phát hiện - Độ ẩm: ≤ 8% - Kích thước: 6cm x 10cm - Tiệt trùng bằng khí E.O	10 miếng/gói	Gói	100

2	Băng cuộn y tế	Kích thước 5cm * 2,5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn bằng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hoà tan trong nước và dịch phủ tạng. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	10 cuộn/gói	Gói	81
3	CỒN 70 độ 500ML	TCCS, Chai 500ml	Chai 500 mL	Chai	240
4	Băng keo cuộn	Vải lụa trắng Acetate Taffeta thông thoáng, định lượng 63-69g/m <sup>2</sup> , mật độ sợi ngang 159-173 dtex, mật độ sợi dọc 80-88 dtex nhẹ nhàng và mềm mại, độ bền kéo 5.0kg/12mm ± 500g. Kích thước 5cm x 5m, thông thoáng, nhẹ nhàng và mềm mại. Không chứa latex và không sót keo trên da khi tháo băng. Phủ keo Acrylic trọng lượng 60g poly acrylic/m <sup>2</sup> , độ dính 540g/12mm ± 30g. Băng quấn vào lõi nhựa xanh, bờ răng cưa dễ xé ngang dọc. Có kiểm tra vi sinh. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 1348, FDA. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Hộp 1 cuộn	Cuộn	400
5	Sonde dạ dày	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Túi 25 cái	Cái	55
6	Dây thở oxy hai nhánh các cỡ (người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh trên 1 tháng tuổi, sơ sinh dưới 1 tháng tuổi)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi</li> <li>- Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn.</li> <li>- Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc</li> <li>- Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu</li> <li>- Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn</li> <li>- Dây dẫn có chiều dài ≥2.3 m, lòng ống có khóa chống gập.</li> <li>- Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, Đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014</li> </ul>	Túi 25 cái x 20 túi / kiện	Cái	35

		- Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu			
7	Dung dịch Sát khuẩn tay nhanh	Hoạt chất: Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate 0,5% (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Caprylic triglyceride, Isopropyl myristate, Olive Oil PEG-7 Esters... Chất tạo màu, hương liệu. Hàm lượng Methanol: ≤ 2000 (mg/l) Đạt tiêu chuẩn EN 1500, EN 12791	Chai 500 ml	Chai	110
8	Dung dịch rửa tay sát khuẩn	Hoạt chất: Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate 0,5% (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Caprylic triglyceride, Isopropyl myristate, Olive Oil PEG-7 Esters... Chất tạo màu, hương liệu. Hàm lượng Methanol: ≤ 2000 (mg/l) Đạt tiêu chuẩn EN 1500, EN 12791	5lit/ can. 2can/ thùng caton	Lít	64
9	Bơm Tiêm Nhựa Cho Ăn 50ml	- Xy lạnh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Đốc xy lạnh to lắp vừa dây cho ăn. - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. - Đạt tiêu chuẩn môi trường ISO 14001: 2015. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Hộp 25 cái x 16h/ kiện	Cái	55

10	Bơm Tiêm Nhựa 5ml	<p>Bơm tiêm 5ml sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba via. Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml để thuận tiện cho việc hút thuốc Kim làm từ thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí EO Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485 .Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu</p>	Hộp 100 cái x 20h/ kiện	Cái	30,000
11	Kim lấy thuốc	<p>Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vi định kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. Có phiếu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 7864:2017 (của đơn vị thứ 3) Đạt tiêu chuẩn môi trường ISO 14001: 2015.Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu</p>	Hộp 100 cái	Cái	3000
12	Kim luân tĩnh mạch an toàn có cánh, có cổng bơm thuốc	<p>Kim luân tĩnh mạch chất liệu FEP. Kim có cánh có cửa tiêm thuốc.Cơ chế an toàn thụ động bằng 2 lớp. Lớp trong dạng 2 cánh tay bắt chéo đan vào nhau che đầu kim. Lớp ngoài bằng hộp nhựa vuông trong suốt không thể tháo rời bọc toàn bộ lớp bên trong tránh máu từ đầu kim giây ra ngoài,. Có 3 vạch cân quang ở trong lòng catheter . Đầu kim có 3 mặt vát, không chứa DEHP, PVC, sản phẩm đạt tiêu chuẩn Châu Âu (CE). Xuất xứ sản phẩm G7 . Có khả năng lưu kim được đến 96h. Được tiệt trùng bằng công nghệ EO. Thân catheter không chứa kim loại, sử dụng được trong phòng MRI. Không sử dụng keo gắn kết thân catheter vào đốc nhựa.Có bầu tầm lọc xốp ở chuỗi kim cho phép khí đi qua và không cho chất lỏng đi qua. Bầu tầm lọc có thể tháo rời để lấy mẫu máu khi cần. Các cỡ với các màu khác nhau: 18G :1,3 x 45 mm x 90 ml/ phút</p>	50 cái/hộp	Cái	200

		<p>20G :1,1 x 32 mm x 60 ml/ phút  22G :0,9 x 25 mm x 36 ml/ phút  24G :0,7 x 19 mm x 22 ml/ phút  Đạt tiêu chuẩn UNI EN ISO 14001:2015 (ISO 14001:2015). Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu</p>			
13	Bộ Dây Chuyên Dịch	<p>Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 23Gx3/4".  Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh.  Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn.  Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền <math>\geq 1700\text{mm}</math>.  Buồng nhỏ giọt thể tích <math>\geq 14\text{ml}</math>, có màng lọc dịch <math>\leq 15\mu\text{m}</math>.  Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.  Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015 EN ISO 13485.  (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp).  Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu</p>	Túi 1 bộ x 500 bộ/ kiện	Bộ	4000

14	Găng Tay Thường	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu: Trước già hóa: $\geq 7,0$ N; Sau già hóa: $\geq 6,0$ N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt : Trước già hóa: 650%; Sau già hóa: 500%. Lượng bột bôi trơn (nằm ở mặt trong chiếc găng): $\leq 10$ mg/dm <sup>2</sup> . Hàm lượng Protein dưới 200 $\mu$ g/dm <sup>2</sup> . TCVN 6343-1:2007 (ISO 11193-1:2002). ASTM D3578-05; EN 455. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 13485:2017. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	50 đôi/hộp 500 đôi/thùng	Đôi	7300
15	Sonde Foley 2 nhánh các số	Không chứa DEHP gây ung thư. - Sản xuất từ 100% cao su tự nhiên ,Phủ Silicon - Có bóng dung tích 5cc-30cc, bóng căng đều. - Từ số 6 đến số 10: chiều dài từ 260-280mm - Từ số 12 đến số 26: chiều dài từ 380-400mm - Lỗ thông tiêu lớn và trơn - Tráng silicon trong lòng ống - Tiệt trùng bằng phóng xạ Gamma hoặc khí ETO. - Tiêu chuẩn ISO13485.Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Túi 20 sợi x 25túi/kiện	Cái	55
16	Sonde Nelaton	Sonde nelaton thông tiêu 1 nhánh, được làm bằng chất liệu cao su đỏ. Các cỡ từ 8-16G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	1 Cái/ Gói	Cái	55
17	Bóp bóng giúp thở (Ambu)	Vật liệu PVC, sử dụng một lần. Bao gồm túi cầm tay, van túi chứa oxy, túi chứa oxy, ống cung cấp oxy, van không thở lại, mặt nạ. Bề mặt kết cấu của sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn và cung cấp thông gió hiệu quả.- Van an toàn ngăn ngừa vỡ phế nang do áp lực quá cao, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân.- Nồng độ cung cấp cao và vận hành dễ dàng. Thể tích nhất bóp $\geq 150$ ml Thể tích bóng: 550ml $\pm$ 200ml Kích thước (Chiều dài x Đường kính): 146mm x 100mm Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Cái/túi	Cái	3

18	Ống nghiệm/lo chân không EDTA K2 2ml vô trùng, phụ gia EDTA K2 3.6mg phun khô trên thành ống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng.</li> <li>- Chất liệu PET.</li> <li>- Chất bổ sung: 3.6mg EDTA K2</li> <li>- Thẻ tích 2ml 13x75mm.</li> <li>- Có ký hiệu V giúp hỗ trợ định hướng vị trí dán nhãn phụ.</li> <li>- Nắp thiết kế hai lớp, không có latex, được công nhận bởi hiệp hội thiết kế công nghiệp Hoa Kỳ.</li> <li>- Vô khuẩn bằng phương pháp chiếu xạ.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng FDA F24, ISO 13485:2016. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu</li> </ul>	1000 cái/thùng	Cái	4000
19	Ống nghiệm/lo chân không Lithium Heparin 4 ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng.</li> <li>- Chất liệu PET.</li> <li>- Chất bổ sung: Lithium Heparin 17IU/ml dạng phun khô.</li> <li>- Heparin đạt yêu cầu chuyên khảo USP Heparin 1/10/2009</li> <li>- Thẻ tích 4ml 13x75 mm.</li> <li>- Có ký hiệu V giúp hỗ trợ định hướng vị trí dán nhãn phụ.</li> <li>- Nắp thiết kế hai lớp, không có latex, được công nhận bởi hiệp hội thiết kế công nghiệp Hoa Kỳ.</li> <li>- Vô khuẩn bằng phương pháp chiếu xạ.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng FDA , CE, ISO 13485:2016. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu</li> </ul>	1000 cái/thùng	Cái	4000
20	Túi Đựng Nước Tiều	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại.</li> <li>- Kích cỡ 2000ml độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ.</li> <li>- Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm.</li> <li>- Có bảng ghi thông tin bệnh nhân.</li> <li>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)</li> <li>Đạt tiêu chuẩn: EN ISO 13485:2016-TUV, ISO 9001:2015.</li> </ul>	01 cái/ túi	Cái	50
21	Khí oxy y tế	TCCS, bình 10 lít	Bình 10L	Bình	4
22	Khí oxy y tế	TCCS, bình 40 lít	Bình 40L	Bình	1

23	Máy đo huyết áp cơ ALP K2	Giới hạn đo:- Huyết áp: 20 ~ 300mmHg- Với điểm giá trị bắt đầu từ "0".Độ chính xác:-• Hệ thống đo áp suất khí : $\pm 3$ mmHg.- Hệ thống đo áp suất khí : $\pm 3$ mmHg Vòng bút bấp tay và túi nhựa: Latex đi kèm (No.8292).• Trọng lượng : 430 g Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Hộp 1 cái	Cái	5
24	Giấy siêu âm	Giấy in dùng cho máy siêu âm màu SONY UPP-110S, tuye I, 110mm * 20m. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Hộp 10 cuộn	Cuộn	20
25	Giấy in nước tiểu	Dùng đượ cho máy nước tiểu Clintackstatus, Size 58mm * 30mm. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Hộp 10 cuộn	Cuộn	60
26	Dây Garô (Dây thắt mạch)	Chất liệu : Thun bọc vải cotton, có gai dán hoặc móc, Dùng trong lấy máu hoặc truyền dịch. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Túi 10 cái	Cái	25
27	Hộp an toàn đựng bơm và kim tiêm đã sử dụng	Hình hộp chữ nhật - Vật liệu làm hộp: Carton 2 mặt phủ màng PE - Độ dày thành hộp: 1,3-1,4 mm - Kích thước lỗ thả Bơm tiêm: Đường kính lỗ thả kim tiêm $36 \pm 1$ mm, có nắp đóng mở Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Hộp 1 cái	Hộp	109
28	Trụ cắm panh	Chất liệu Inox sáng bóng, không gỉ, sétDùng để cắm dụng cụ y tế. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Hộp 1 cái	Cái	3
29	Panh thẳng, có máu	Panh có máu các cỡ 12-14 cm. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Túi 1 cái	Cái	2
30	Giá đựng ống nghiệm	Chất liệu: Inox (thép không gỉ). Gồm giá 2 hàng, mỗi hàng 10 lỗ. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Cái	Cái	5
31	Gel bôi trơn vô trùng, dùng trong nội soi, thăm khám phụ khoa	Bôi trơn các vật dụng y tế đưa vào cơ thể bệnh nhân	Gói 5g	Gói	180



32	Kéo cắt chỉ 16cm	Làm bằng thép không rỉ, dùng trong phẫu thuật, chăm sóc vết thương. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Crile	Cái	4
33	siêu âm Gel	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng. Không có formaldehyde, vô khuẩn. Gel trong, tan hoàn toàn trong nước. Độ PH trong khoảng 6,5-7,5. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Can 5 lít	Can	8
34	Cloramin B (dạng bột)	Chất bột màu trắng. Thành phần: Sodium benzensulfochlorami (Sodium N-chlorobenzenesulfonamide).	Thùng 25kg	Kg	100
35	Bông Hút Nước	TCCS. Kích thước 2x2 cm, vô trùng	10gam/gói	Gói	1,200
36	Lọ nhựa đựng mẫu PS 55ml nắp đỏ, có nhãn	* Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ, dung tích 55 ml. * Kích thước: chiều cao 60 mm, đường kính 36 mm. * Độ pH trung tính, có độ trơn láng cao. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016,CE,2CFS	100 ống/ bịch	Cái	300
37	Ống nghe tim phổi ALP K2	Mặt nghe: Chuông nghe và màng nghe : Nhôm Aluminum • Tai nghe : Tai nghe đồng thau • Ống chữ Y: Ống chữ Y nhựa P.V.C , Màu đen hoặc xám • Trọng lượng: 130 g	Hộp	Cái	2
38	Bình oxy 10 lít + đồng hồ	Vỏ chai dung tích 8-10 lít Model: WM II 219-9-15A Dung tích 9,0 L Áp suất làm việc (Bar) 150 Áp suất thử (Bar) 250 An toàn : Được kiểm định an toàn trước khi sử dụng Công dụng: Chứa các loại khí như khí Oxy, khí CO2 hóa lỏng, khí Argon, khí Ni tơ, khí hỗn hợp,... Bộ đồng hồ oxy: Dây thở oxy, bình tạo ẩm Xuất xứ: Kimura – Trung Quốc	Bình 10L	Bình	1

## Phần 2: Máy sinh hóa BT1500

1	Nước rửa máy sinh hóa	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. Dung dịch dùng để làm sạch hệ thống đo của máy (theo tài liệu hướng dẫn của máy). Thành phần: Sulfonic acids, C13-17-sec-alkane, sodium salts < 5% Genapol 1 - 5 % Sodium hydroxide 1%. Tiêu chuẩn: ISO13485, CE. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	2 lít/ can	Can	4
2	GENERAL CHEMISTRY CONTROL LEVEL1	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1: Dạng bột đông khô. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	20x5ml.	Lọ	3
3	GENERAL CHEMISTRY CALIBRATOR	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. Hoá chất hiệu chuẩn các thông số chung. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	10x5ml	Lọ	3
4	Glucose	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Phosphate buffer pH 7.5: 250 mmol/L; Phenol: 5 mmol/L; 4-Aminoantipyrine: 0.5 mmol/L; Glucose Oxidase (GOD): $\geq 10$ kU/L; Peroxidase (POD): $\geq 1$ kU/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	8 x 50ml R	Hộp	6
5	GOT(AST)	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1: Tris pH 7.8: 110 mmol/L; L-Aspartate: 340 mmol/L; MDH: 0.5 kU/L; LDH: 1.1 kU/L Hóa chất R2: 2-Oxoglutarate: 85 mmol/L; NADH: $\geq 1$ mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	R1: 4x50ml,  R2: 4x12.5ml	Hộp	11

6	GPT (ALT)	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1: Tris, pH 7.5: 138 mmol/L; L-Alanine: 709 mmol/L; LDH: 1500 U/L Hóa chất R2: 2-Oxoglutarate: 85 mmol/L; NADH: $\geq 1$ mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	(R1: 4x50ml, R2:4x12.5 ml)/Hộp	Hộp	11
7	Cholesterol -L	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Good 's buffer pH 6.7 : 50 mmol/L; Phenol: 5 mmol/L; 4-Aminoantiprine : 0.3 mmol/L; Cholesterol esterase (CHE) : $\geq 200$ U/L; Cholesterol oxidase (CHO) : $\geq 50$ U/L; Peroxidase (POD) : $\geq 3$ kU/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	(8 x 50ml R1)/Hộp	Hộp	6
8	Gamma GT	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1: Glycylglycine: 135 mmol/L; Tris pH 8.28: 135 mmol/L. Hóa chất R2: L-Gamma-Glutamyl-3-Carboxy-4-Nitroanilide pH 6.0: 22 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	R1: 4x50ml, R2 4x12.5ml	Hộp	11
9	URIC ACID	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. - Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1: Phosphate buffer pH 7.0 : 100 mmol/L; TBHBA: 1.25 mmol/L; Hóa chất R2: Phosphate buffer pH 7.0 : 100 mmol/L; 4-Aminoantipyrine: 1.5 mmol/L; K4-[Fe(CN)6]: 50 $\mu$ mol/L; POD: $\geq 10$ kU/L; Uricase: $\geq 150$ U/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 8x50mlR1, 8x12,5ml R2. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	R1: 8x50ml, R2: 8x12.5ml	Hộp	7
10	CREATININ	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. Hoá chất dùng cho xét nghiệm CREATININE: - Độ tuyến tính lên tới 15mg/dl - Thành phần: Thuốc thử R1: Sodium Hydroxide: 0.2 mmol/L Thuốc thử R2: Picric Acid: 20 mmol/L. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	R1: 8x50ml R2: 8x12.5ml	Hộp	7

11	TRIGLYCERID	<p>Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Good's buffer pH 7.2: 50 mmol/L; 4 Chlorophenol: 4 mmol/L; Mg<sup>2+</sup>: 15 mmol/L; ATP: 2 mmol/L; Glycerolkinase (GK): ≥ 0.4 kU/L; Peroxidase (POD): ≥ 2 kU/L; Lipoprotein lipase (LPL): ≥ 2 kU/L; 4-Aminoantipyrine: 0.5 mmol/L; Glycerol-3-phosphate-oxidase (GPO): ≥ 0.5 kU/L</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu</p>	8 x 50ml R1	Hộp	6
----	-------------	--	----------------	-----	---

### Phần 3: Hóa chất khác

1	Chất thử chuẩn dùng cho phân tích huyết học Swelab	<p>Chức năng: là máu chuẩn để hiệu chuẩn mức trung bình cho các thông số đo. Đóng gói: 3x4.5ml/bộ</p>	Bộ	Bộ	3
---	--	---	----	----	---

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu báo giá tại phụ lục I đính kèm công văn này.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công TTĐT BVSKTT;
- Lưu: VT, DCLS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Thanh Hùng**

## PHỤ LỤC I: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVSKTT-DCLS ngày 11/3/2025 của Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh)

Tên đơn vị:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Người đại diện/liên hệ:

SĐT liên hệ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 2025

Kính gửi: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật tương đương và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày],

### 3. Chúng tôi cam kết:

Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

### **Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(12)**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

**Lưu ý:** Đề nghị Quý công ty làm báo giá theo đúng biểu mẫu Bệnh viện đã gửi, không thêm bớt các cột để thuận tiện cho Bệnh viện tổng hợp./.

#### **Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu,

*hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.*

*(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.*

*Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.*

*(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.*

*Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.*

